

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/HS-PT
Ngày: 08-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Võ Thị Lệ H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Bị cáo bị kháng cáo: Võ Thị Lệ H, tên gọi khác: L, sinh năm 1967, tại tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn C, sinh năm 1943 và bà Đào Thị A, sinh năm 1943 (đã chết); Em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1981; Bị cáo có chồng tên Trần Minh Đ, sinh năm 1963; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Võ Nhật N, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Văn Minh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Trần Minh Đ, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Võ Văn M, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Võ Thùy N1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. (vắng mặt)

3. Văn Ngọc T1, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. (vắng mặt)

4. Phan Thị T2, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 19/6/2021 vợ chồng bị cáo Võ Thị Lệ H và ông Trần Minh Đ ra ruộng làm cỏ thì thấy ông Võ Nhựt N xịt thuốc trên phần đất mà vợ chồng bị cáo H và ông Đ mua đấu giá từ Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, nay là thửa số 1872, tờ bản đồ số 5, vị trí đất tại ấp B, xã T. Bị cáo H nhổ một cây tràm dài khoảng 1,5m, đường kính 02cm tại ruộng của ông Văn M1 Tân cắm để cắm đèn báo xuyệt chuột đến đánh ông N. Bị cáo dùng hai tay cầm cây tràm đánh ông N nhiều cái từ trên xuống, ông N đưa hai tay đỡ và té ngã ngửa, chồng bị cáo H là ông Trần Minh Đ có đến trên tay cầm một đoạn cây rễ tràm, các bên xô xát. Ông Võ Văn M làm ruộng gần đó chạy đến can ngăn và đưa ông N đi chữa trị. Sau đó, ông N trình báo công an và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo H và ông Trần Minh Đ.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 48/CNTT ngày 11/8/2021 của Bệnh viện Đ1 xác nhận tình trạng thương tích của ông N như sau: Xây xát trán phải 01cm trên nền sưng nề đường kính 02cm; sưng nề mu bàn tay trái; đỏ da cẳng tay phải, mặt sau trong 02 vết: 01 vết 01x 05cm kèm xây xát đường kính 01cm trên nền sưng nề đường kính 03cm, 01 vết 01x 03cm; đỏ da mặt sau cẳng tay trái 01 x 03cm; sưng nề ngón 1 bàn tay phải; X quang bàn tay phải: gãy 1/3 xương bàn 5 tay trái; X quang lồng ngực: chưa phát hiện bất thường; X quang sọ: Chưa phát hiện bất thường.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 137/TgT.22-PY ngày 15/6/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận ông Võ Nhựt N như sau: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết thay sắc tổ da vùng trán phải, kích thước 0,7cm x 0,5cm; 01 vết thay đổi sắc tổ da mặt sau trong cẳng tay phải, kích thước 0,7cm x 0,3cm; ngón I bàn tay phải hiện có dấu sưng vùng đốt xa; vùng xương bàn V tay trái hiện có dấu sưng; Kết quả chụp X quang xương bàn ngón tay phải và tay trái: Gãy đốt xa ngón I tay phải, gãy xương bàn V tay trái đã can xương. 2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Võ Nhựt N là 09%.

Ngoài ra, khi các bên xô xát ông Trần Minh Đ có bị chảy máu trên trán, có giám định thương tích. Tuy nhiên cơ quan điều tra đã tách ra thụ lý giải quyết thành nguồn tin riêng, không xem xét trong vụ án này.

Tại cáo trạng số 30/CT-VKSKT ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường truy tố bị cáo Võ Thị Lệ H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Lệ H “Cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt bị cáo Võ Thị Lệ H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Thị Lệ H cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã K, tỉnh Long An giám sát giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Võ Thị Lệ H có trách nhiệm bồi thường cho ông Võ Nhựt N số tiền 17.702.000 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm lẻ hai nghìn đồng).

Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo H nộp tại Kho bạc nhà nước thị xã K đã được chuyển vào tài khoản số 3949.0.9067498.00000 Công an thị xã K theo giấy nộp tiền ngày 03/11/2022 để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, bị hại Võ Nhựt N kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm đối với ông Trần Minh Đ, mức án cấp sơ thẩm xét

xử đối với bị cáo H là nhẹ đề nghị xử phạt bà H từ 02 năm tù trở lên, không đồng ý mức bồi thường 53.401.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Võ Thị Lệ H thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo không kháng cáo và xin Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị hại Võ Nhựt N đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với ông Trần Minh Đ, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là quá nhẹ, mức bồi thường là không phù hợp.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị hại Võ Nhựt N trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Thị Lệ H có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại cơ quan điều tra để bồi thường cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có chồng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công và các giấy khen của chủ tịch UBND thị xã K là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 06 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách 01 năm là tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra.

Sau khi xét sơ thẩm, bị hại ông Võ Nhựt N kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm: Xét thấy, bị hại kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp tình tiết nào khác ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, hơn nữa không có căn cứ nào xác định cấp sơ thẩm xét xử bỏ lọt người phạm tội và có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, số tiền bồi thường là phù hợp quy định pháp luật, do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị hại Võ Nhựt N trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, còn vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, tuy nhiên những người này đã được triệu tập hợp lệ, do đó, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/6/2021, do mâu thuẫn trong việc ông Võ Nhựt N xit thuốc trên phần đất mà bị cáo H và ông Đ đã mua đấu giá từ Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường. Bị cáo H đã gây gỗ và dùng 01 đoạn cây tràm dài 1,49m, đường kính gốc 03cm, ngọn 2,5cm nhỏ từ ruộng của ông Văn M1 Tân đánh liên tiếp nhiều cái vào tay ông N gây thương tích cho ông N. Tại bản Kết luận giám định thương tích số 137/TgT.22-PY ngày 15/6/2022 của Trung tâm Pháp Y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Võ Nhựt N là 09%.

Hành vi của bị cáo Võ Thị Lệ H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 178 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo đánh bị hại gây thương tích với tỷ lệ là 09% và bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là đoạn cây tràm nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại cơ quan điều tra để bồi thường cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có chồng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công và các giấy khen của chủ tịch UBND thị xã K là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách 01 năm là tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Võ Nhựt N yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, nhận thấy: Quá trình điều tra tại cấp sơ thẩm xác định thương tích của bị hại là do bị cáo H sử dụng đoạn cây tràm đánh bị hại gây ra. Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm hiện trường, lấy lời khai người làm chứng, tuy nhiên lời khai của người làm chứng không thống nhất, có nhiều mâu thuẫn, cơ quan điều tra đã cho thực hiện nghiệm hiện trường theo lời trình bày của bị hại nhưng không chứng minh được ông Đ có tham gia đánh bị hại nên không có căn cứ xem xét. Hơn nữa, Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 01/2023/HSST-QĐ ngày 21/02/2023, nhưng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường đã xác định và chứng minh ông Đ không đồng phạm với bị cáo H theo Văn bản số 58/VKS-HS ngày 28/02/2023 do đó Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục đưa vụ án ra xét xử và xác định chỉ có bị cáo H thực hiện hành vi tội phạm và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại cũng không có chứng cứ nào khác xác định ông Đ có đồng phạm với bị cáo H nên kháng cáo của bị hại N yêu cầu hủy án sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Bị hại kháng cáo không đồng ý với mức bồi thường là 17.702.000 đồng, nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu, chứng và hóa đơn, chứng từ bị hại cung cấp để buộc bị cáo bồi thường số tiền 17.702.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật, bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, hóa đơn, chứng từ nào mới nên không có căn cứ xem xét chấp nhận.

[6] Việc bị hại cho rằng mức hình phạt đối với bị cáo là nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo không đúng quy định pháp luật, nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại kháng cáo chỉ trình bày lại các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét và không cung cấp tình tiết nào khác ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 (được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, bị hại có phần lỗi nhưng cũng chưa được cấp sơ thẩm xem xét nhận định khi lượng hình cho bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt như trên và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Võ Thị Lệ H và bị hại Võ Nhựt N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Nhựt N; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Lệ H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Lệ H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Thị Lệ H cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã K, tỉnh Long An giám sát giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Võ Thị Lệ H có trách nhiệm bồi thường cho ông Võ Nhựt N số tiền 17.702.000 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm lẻ hai nghìn đồng).

Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo H nộp tại Kho bạc nhà nước K đã được chuyển vào tài khoản số 3949.0.9067498.00000 của Công an thị xã K theo giấy nộp tiền ngày 03/11/2022 để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Võ Thị Lệ H và bị hại Võ Nhựt N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thị xã Kiến Tường;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- CQĐT Công an thị xã Kiến Tường;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh